

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2017/HS-ST
Ngày 26-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.

2. Ông Ngô Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 375/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/9/2017, có mặt.

2. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu Y, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/9/2017, có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; thường trú: Số 258/6C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Đình H, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 343, đường L, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Ngọc L, sinh năm 1988; thường trú: Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2017, Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô biển số 68C1-12408 chở Nguyễn Hữu H đến quán cơm gần chợ Dĩ An 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để ăn cơm. Sau khi ăn xong, T rủ H đi trộm xe máy rồi chở H đi vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị xã Dĩ An, trên đường đi T đưa cho H 01 cây đoản bằng kim loại, 01 thỏi từ và nói cho H biết có mang theo 01 bình xịt hơi cay. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe vào hẻm cụt thuộc tổ 31, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, thấy xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 38P1-075.22 của anh Nguyễn Văn S dựng trước cửa nhà. T dựng xe cách xe anh S khoảng 02 mét rồi ngồi trên xe cảnh giới, để H đi bộ đến dùng cây đoản bằng kim loại tra vào ổ khóa xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 38P1-075.22 thì bị anh Nguyễn Văn S phát hiện, tri hô, bắt giữ được H. Nguyễn Trọng T liền điều khiển xe chạy đến sát bên anh S rồi lấy bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh S một cái để H chạy thoát. Bị xịt hơi cay anh S không giữ được H, lợi dụng lúc này H ném cây đoản vào bồn cây trầu cách chỗ đứng khoảng 1.5 mét rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Nghe tiếng truy hô anh Đinh Ngọc L ở gần đó chạy đến cùng anh S bắt được T giao cho công an lập hồ sơ xử lý. Riêng H sau đó bị cơ quan Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 68C1-12408, 01 cây đoản, 01 thỏi từ, 01 bình xịt hơi cay, xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 38P1-075.22.

Đối với xe mô tô biển số 68C1-12408 là tài sản của anh Trần Đình H mua lại của chị Nguyễn Thị H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh H không biết các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho anh H.

Căn cứ kết luận định giá số 258 ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 38P1-075.22 có giá 21.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 258 ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 362/QĐ - KSĐT ngày 23 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138 và Điều 18; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu H mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại, 01 thỏi từ, 01 bình xịt hơi cay.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, trong phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, trước nhà anh Nguyễn Văn S ở tổ 31, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng T dùng xe mô tô biển số 68C1-12408 chờ, Nguyễn Hữu H đi đến dùng cây đoản bằng kim loại tra vào ổ khóa xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 38P1-075.22 của anh S thì bị anh S phát hiện bắt giữ H. Nguyễn Trọng T liền điều khiển xe máy chạy đến sát bên anh S, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh S một cái để H chạy thoát. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 21.000.000 đồng.

Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có tổ chức;

.....

đ) Hành hung để tẩu thoát;

Điều 18 Bộ luật Hình sự quy định “*phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt*”. Hành vi của các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị 21.000.000 đồng, việc các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo; sau khi bị phát hiện bị cáo T dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt người bị hại nhằm mục đích giúp H tẩu thoát, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “hành hung để tẩu thoát” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 362/QĐ - KSĐT ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi, lười lao động các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể. Bị cáo Nguyễn Trọng T là người khởi xướng, rủ bị cáo H trộm tài sản, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện chở H, sau khi bị người bị hại phát hiện bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay để xịt vào mặt người bị hại. Bị cáo Nguyễn Hữu H là người thực hành trực tiếp dùng cây đoản bằng kim loại để tra vào ổ khóa xe, do đó mức hình phạt đối với bị cáo T phải cao hơn đối với bị cáo H.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Trọng T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Các bị cáo đều thuộc gia đình có công với cách mạng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng: Xét 01 cây đoản bằng kim loại, 01 thỏi từ, 01 bình xịt hơi cay, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 68C1-12408 là tài sản của anh Trần Đình H mua lại của chị Nguyễn Thị H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh H không biết các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho anh H.

[10] Xét “Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng” do Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng ông Nguyễn Hữu Đ, “Huy chương Kháng chiến” Hạng Nhì của Chủ tịch nước tặng ông Nguyễn Hữu Đ, bà Nguyễn Thị M là ông bà ngoại của bị cáo Nguyễn Hữu H; “Giấy khen” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hạnh Lâm tặng bị cáo Nguyễn Hữu H; danh hiệu “Dòng họ văn hóa” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương công nhận dòng họ Nguyễn Hữu xã Hạnh Lâm và Kỷ niệm chương của Ban chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng ông Nguyễn Xuân T là cha của bị cáo Nguyễn Trọng T đều không thuộc là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 và Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo T là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với mức hình phạt của bị cáo H là chưa phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Hữu H phạm tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138; Điều 18; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy cây đoản bằng kim loại, 01 thỏi từ và 01 bình xịt hơi cay.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a, khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Hữu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã H (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

